

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước nói tại điều 1 trên đây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 204-CT ngày 9-6-1992 về việc thanh toán công trái xây dựng Tổ quốc, loại kỳ hạn 5 năm đến hạn thanh toán.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ pháp lệnh ngày 25 tháng 11 năm 1983 và 30 tháng 5 năm 1985 của Hội đồng Nhà nước công bố về việc phát hành công trái xây dựng Tổ quốc và bổ sung sửa đổi thời hạn và lãi suất của việc phát hành công trái xây dựng Tổ quốc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nhà nước thanh toán các loại phiếu công trái xây dựng Tổ quốc ghi và thu bằng tiền, bằng thóc, bằng vàng và bằng ngoại tệ kỳ hạn 5 năm phát hành từ 15 tháng 11 năm 1987 đến 31 tháng 12 năm 1988. Thời gian thanh toán bắt đầu từ ngày 15 tháng 11 năm 1992.

Điều 2.- Giá trị của các loại phiếu công trái xây dựng Tổ quốc được thanh toán như sau:

a) Các phiếu công trái ghi và thu bằng tiền, khi thanh toán được tính lại căn cứ vào chỉ số giá bình quân của các mặt hàng đảm bảo giá trị tiền mua công trái (tại Quyết định số 354-TC/XSCT ngày 23 tháng 11 năm 1987 và số 123-TC/XSCT

ngày 8 tháng 6 năm 1988) của năm thanh toán so với năm phát hành. Giá các mặt hàng làm căn cứ tính chỉ số giá để thanh toán phiếu công trái đến hạn là giá phổ biến bình quân trên thị trường cả nước ở thời điểm thanh toán.

Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố chỉ số giá bình quân của các mặt hàng nói trên cho từng đợt thanh toán công trái, sau khi thống nhất với Chủ nhiệm Ủy ban vật giá Nhà nước và Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

b) Các phiếu công trái ghi và thu bằng thóc, khi thanh toán được tính thành tiền theo giá thóc bình quân trên địa bàn tỉnh, thành phố ở thời điểm thanh toán do Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố sau khi thống nhất với chủ nhiệm Ủy ban vật giá Nhà nước.

c) Các phiếu công trái ghi và thu bằng vàng, phần gốc được thanh toán bằng vàng theo đúng trọng lượng và chất lượng vàng đã ghi trên phiếu công trái (theo nghị định số 59/HĐBT ngày 12 tháng 4 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng); phần lãi được thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam, tính theo giá mua vàng của công ty vàng bạc đá quý thuộc ngân hàng Nhà nước công bố ở thời điểm thanh toán.

Nếu người sở hữu phiếu công trái muốn thanh toán cả gốc bằng tiền đồng Việt Nam thì Nhà nước cũng thanh toán theo giá mua vàng nói trên.

d) Các phiếu công trái ghi và thu bằng ngoại tệ chuyển đổi: khi thanh toán, phần gốc sẽ được trả bằng ngoại tệ cùng loại đã ghi trên phiếu công trái; số lãi được thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam, tính theo giá mua ngoại tệ của Ngân hàng ngoại thương tại thời điểm thanh toán.

Nếu người sở hữu phiếu công trái muốn được trả phần gốc bằng tiền đồng Việt Nam thì cũng được quy đổi ngoại tệ sang tiền đồng Việt Nam theo giá mua ngoại tệ ở thời điểm thanh toán do ngân hàng ngoại thương công bố.

Điều 3.-

a) Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo và thực hiện việc thanh toán các phiếu công trái xây dựng tổ quốc đúng chế độ, chính sách của Nhà nước.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm bố trí đủ và kịp thời tiền mặt, vàng và ngoại tệ để kho bạc nhà nước trả nợ cho dân.

c) Bộ Nông Nghiệp và Công nghiệp thực phẩm có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi mình quản lý ở các địa phương có thu thóc công trái xây dựng Tổ quốc kỳ hạn 5 năm (phát hành từ 15 tháng 11 năm 1987 đến 31 tháng 12 năm 1988), kiểm tra hồ sơ, sổ sách lưu trữ để cùng với Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính soát xét, xác định chính xác số lượng các hạng phiếu công trái ghi và thu bằng thóc đã phát hành, số lượng thóc đã nhập kho lương thực, số tiền thóc công trái đã thanh toán với ngân sách Nhà nước để làm căn cứ trả nợ dân.

d) Ủy ban Vật giá Nhà nước có trách nhiệm cùng với Bộ tài chính, Tổng cục Thống kê thống nhất xác định chỉ số giá các mặt hàng đảm bảo giá tiền mua công trái và giá thóc làm căn cứ thanh toán phiếu công trái xây dựng Tổ quốc.

Kể từ ngày ký Quyết định này, các Bộ, ngành được phân công những nhiệm vụ nêu trên phải khẩn trương chuẩn bị, phối hợp chặt chẽ và tổ chức thực hiện việc thanh toán các loại phiếu công trái xây dựng Tổ quốc trong cả nước được thuận tiện, nhanh, gọn, không để xảy ra phiền hà, tiêu cực.

Điều 4.- Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

ỦY BAN KHOA HỌC NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 77-QĐ ngày 15-2-1992 ban hành 7 tiêu chuẩn Việt Nam

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Pháp lệnh chất lượng hàng hóa ngày 27/12/1990;

- Xét đề nghị của Bộ xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường Chất lượng;

QUYẾT ĐỊNH

Nay ban hành 07 (bảy) Tiêu chuẩn Việt Nam sau đây:

TCVN 1578 - 1992: TCVN 1643 - 1992; và từ TCVN 5642 - 1992 đến TCVN 5646 - 1992.

K.T. Chủ nhiệm
Ủy Ban Khoa học Nhà Nước
Phó Chủ nhiệm
ĐOÀN PHƯƠNG

DANH MỤC tiêu chuẩn Việt Nam

Ban hành theo quyết định số 77/QĐ ngày 15-2-1992 của Ủy ban Khoa học Nhà nước

Số TT	Ký hiệu, số hiệu và tên tiêu chuẩn	
1	TCVN 5642 - 1992	Đá khối thiên nhiên để sản xuất đá ốp lát;
2	TCVN 5643 - 1992	Gạo - Thuật ngữ và định nghĩa;
3	TCVN 5644 - 1992	Gạo - Yêu cầu kỹ thuật, Thay thế TCVN 1603 - 86 trừ điều 5;
4	TCVN 1643 - 1992	Gạo - Phương pháp thử, Thay thế TCVN 1643 - 86;
5	TCVN 5645 - 1992	Gạo - Phương pháp xác định mức xát;
6	TCVN 5646 - 1992	Gạo - Bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển Thay thế TCVN 1603 - 86, điều 5;
7	TCVN 1578 - 1992	Đồ hộp quả Cam quýt; Thay thế TCVN 1578 - 86